

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN C  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2021/HSST**

Ngày: **05/3/2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thanh Trí

2. Ông Võ Thành Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nhâm Thị Thanh Trang - là thư ký Toà án nhân dân quận C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên toà:** Ông Lê Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 08/02/2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đông Trọng N;** sinh năm: 1989; Nơi cư trú: 117 đường L, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đông S (chết) và bà Huỳnh Thị D (chết); vợ: Lý Kim H.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 lần:

- Ngày 27/8/2013, bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Ngày 11/7/2014, bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; tổng hợp hình phạt tù 04 năm của Bản án số 12/2013/HSST ngày 27/8/2013 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành

phố Hồ Chí Minh, bị cáo phải chấp hành 06 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày **24/4/2018**, chưa được xóa án tích.

*Về nhân thân:* Ngày 05/6/2009, bị Tòa án nhân dân Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 16/3/2010.

Bị cáo bị bắt giữ ngày **05/9/2020**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C, thành phố Cần Thơ.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**Bị hại:** Bà **Trần Đỗ Bảo T**; sinh năm: 1989. Địa chỉ: A1 -39 đường L, Khu dân cư N, Khu vực 2, phường N, quận C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà **Trần Đỗ Bảo C**; sinh năm: 1991. Địa chỉ: A1 -39 đường L, Khu dân cư N, Khu vực 2, phường N, quận C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

2/ Bà **Lý Kim H**; sinh năm: 1989. HKTT: 136H Khu vực H, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

3/ Bà **Quảng Mỹ P**; sinh năm: 1996. Địa chỉ: 75 đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

4/ Ông **Lý Hoàng Q**; sinh năm: 1983. HKTT: 136H Khu vực H, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Thùy Vân, Số 12/34F đường B, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

5/ Ông **Công Xuân L**; sinh năm: 1942. Địa chỉ: 120/5A đường X, Khu Phố B, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày **04/9/2020**, Nguyễn Đông Trọng N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát **52T5-0260** đi từ quận N đến địa bàn quận C, thành phố Cần Thơ để tìm xin việc làm. Sau đó, N đi mua rượu rồi điều khiển xe chạy đến gần sân bóng đá N ngồi uống 01 mình và nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường nên điều khiển xe chạy đến đường Số 4, khu dân cư N, thuộc Khu vực 2, phường N, quận C, thành phố Cần Thơ. Lúc này, N phát hiện chị Trần Đỗ Bảo C đang điều khiển xe mô tô chở chị Trần Đỗ Bảo T ngồi phía sau đang sử dụng điện thoại di động nên N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát **52T5-0260** chạy lên áp sát và dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị T. Sau đó, N đi về phòng trọ tại hẻm 557 đường 30/4, phường H, quận N. Tiếp đó, N đi đến phòng trọ của Quảng Mỹ P tại hẻm 102 đường Tầm Vu, phường H, quận N để nhờ bán điện thoại vừa cướp giật được; tuy nhiên, do không được giá nên N đem điện thoại về phòng trọ cất giấu; đồng thời, N

thay quần áo và tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52T5-0260 chạy đến khu dân cư N, quận C để xin việc thì bị lực lượng Công an phát hiện và mời về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 nón bảo hiểm màu xanh đen có lưỡi trai; 01 xe mô tô hiệu SYM Atila màu đỏ biển kiểm soát 52T5-0260; 01 đoạn ghi hình có thời lượng 00 phút 15 giây ghi lại hình ảnh trước cửa nhà số A3-37 đường Số 4 Khu dân cư N, thuộc Khu vực 2, phường N, quận C, thành phố Cần Thơ vào lúc khoảng 17 giờ ngày 04/9/2020; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen Imei 1: 355228081674309, Imei 2: 355229081674307; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun đen ngắn tay.

Kết luận định giá số 95/TCKH-HĐĐG ngày 28/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C, thành phố Cần Thơ xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen Imei 1: 355228081674309, Imei 2: 355229081674307 giá trị tài sản định giá được là: **1.650.000đ**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đông Trọng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Quảng Mỹ P: khi N đến nhờ bán điện thoại, P không biết tài sản do N phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xe mô tô biển kiểm soát **52T5-0260** do ông Công Xuân L đứng tên chủ sở hữu, anh Lý Hoàng Q mua lại nhưng chưa sang tên, anh Q không biết N lấy xe sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen Imei 1: 355228081674309, Imei 2: 355229081674307 cho chủ sở hữu là chị Trần Đỗ Bảo T.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS-CR ngày 06/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ đã truy tố Nguyễn Đông Trọng N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa**, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:**

- Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

- Xét thấy, ngày 04/9/2020, Nguyễn Đông Trọng N sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 52T5-0260 làm phương tiện cướp giật tài sản của chị Trần Đỗ Bảo T có giá trị **1.650.000đ**, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hành vi mà Nguyễn Đông Trọng N thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **04 năm đến 04 năm 06 tháng tù**.

#### **Về vật chứng:**

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Đỗ Bảo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen là đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- Xe mô tô biển kiểm soát **52T5-0260** do ông Công Xuân L đứng tên chủ sở hữu, anh Lý Hoàng Q mua lại nhưng chưa sang tên, anh Q không biết N lấy xe sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị trả lại xe cho anh Q.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh đen có lưỡi trai; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun đen ngắn tay là trang phục cá nhân của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo.

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh hiện trường, đề nghị tiếp tục lưu giữ hồ sơ.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi bị cáo Nguyễn Đông Trọng N điều khiển xe mô tô, công khai giật lấy tài sản là chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime, trị giá **1.650.000đ** của chị Trần Đỗ Bảo T vào ngày **04/9/2020**, tại Khu vực 2, phường N, quận C, thành phố Cần Thơ, rồi nhanh chóng tẩu thoát, khi bị hại cũng đang sử dụng phương tiện xe mô tô lưu thông trên đường; cho thấy, thủ đoạn của bị cáo là rất nguy hiểm vì xe đang lưu thông nhưng bị găng co hoặc một lực tác động mạnh vào sẽ làm mất thăng bằng, có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng cho người điều khiển xe và các phương tiện khác. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”

với tình tiết định khung tăng nặng dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo có thời gian dài chấp hành hình phạt tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng khi trở về xã hội, bị cáo không có ý chí phục thiện. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; cho thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án về tội Cướp giật tài sản vào năm 2013 và năm 2014, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm nên thuộc tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là chị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

**[7] Về vật chứng:**

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Đỗ Bảo T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định nên cần công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- Xe mô tô biển kiểm soát **52T5-0260** do ông Công Xuân L đứng tên chủ sở hữu, anh Lý Hoàng Q là anh vợ của bị cáo mua lại nhưng chưa sang tên, anh Q để xe ở nhà, bị cáo lấy xe sử dụng để phạm tội, anh Q không biết nên cần trả lại xe cho anh Q.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh đen có lưỡi trai; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun đen ngắn tay là trang phục cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh hiện trường, cần tiếp tục lưu giữ hồ sơ.

[8] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên chấp nhận.

**[9] Về án phí:**

Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Nguyễn Đông Trọng N phạm tội: "*Cướp giật tài sản*".

**Xử phạt:** Nguyễn Đông Trọng N **04 (Bốn) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ **05/9/2020**.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** không giải quyết.

**3. Về vật chứng:** căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

3.1 Trả lại cho anh Lý Hoàng Q: 01 xe mô tô biển kiểm soát **52T5-0260**.

3.2 Trả lại cho bị cáo: 01 nón bảo hiểm màu xanh đen có lưỡi trai; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 áo thun đen ngắn tay .

3.3 Tiếp tục lưu hồ sơ: 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh hiện trường.

**4. Về án phí:** căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**Nguyễn Thị Thùy Trang**